TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 114/QĐ-TA.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bình Thạnh, ngày 04 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thúy Vân.

2. Thư ký phiên họp: Bà Võ Hải An, Thư ký Tòa án.

Ngày 04 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của hồ sơ thụ lý số 75/2025/TLST-XLHC ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp số 61/QĐ-TA ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Đỗ Văn D**,

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1997; Giới tính: Nam.

Căn cước công dân số: xxxxxxxxxxx.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12.

Nguyên quán: Xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Không.

Thường trú: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Tiền án: 02 tiền án:

- Năm 2016, "Tội cố ý gây thương tích" (2 năm 6 tháng tù giam);

- Năm 2017, "Tội trốn khỏi nơi giam" (2 năm 7 tháng 11 ngày).

Tiền sự: Không có.

Con ông Đỗ Hải T và bà Lê Thị N.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trần Vũ T, chuyên viên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vinh, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo Đề nghị số 39/ĐN-CNBB ngày 17/02/2025 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung sự việc như sau:

Lúc 14 giờ 37 phút ngày 08/12/2024, Công an Phường 24 đưa đối tượng Đỗ Văn D đi xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể tại Bệnh viện quận Bình Thạnh cho kết quả dương tính với ma túy (MET). Ông Đỗ Văn D cũng thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy tại bản tường trình.

Sau khi xác minh, ông D không có nơi cư trú ổn định và không tự nguyện cai nguyện theo quy định nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh ban hành Thông báo số 104/TB-UBND ngày 14/12/2024 về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 về quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn D.

Ngày 17/02/2025, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh có Đề nghị số 39/ĐN-CNBB về xem xét áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn D theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh đề nghị đưa ông Đỗ Văn D vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Cơ sở cai nghiện ma tuý Đức Hạnh (nay là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 tỉnh Bình Phước), thời hạn là 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Tòa án, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Về đề nghị xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị Tòa án chấp nhận áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D, với thời hạn từ 15 tháng đến 21 tháng theo đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào trình bày, tranh luận tại phiên họp của các đương sự, Hội đồng phiên họp nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Tại trả lời xác minh thông tin về cư trú, Công an xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xác định: *Đỗ Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện tại D không có mặt tại địa phương, D không thực hiện khai báo tạm vắng, đi khỏi nơi cư trú khoảng tháng 02/2024. D có 02 tiền án: Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phạt tù 2 năm 6 tháng 0 ngày Tội cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác và năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt 2 năm 7 tháng 11 ngày Tội trốn khỏi nơi giam. Ngày 29/8/2019 chấp hành xong được ra trại. D không thuộc diện cấm đi khỏi nơi cư trú* và Công an xã Tân Phước, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xác định: *Công dân Đỗ Văn D có đăng ký tạm trú tại thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận từ ngày 23/8/2024. Từ thời gian trên đến nay chưa phát hiện vi phạm gì. Hiện nay Đỗ Văn D không có mặt tại địa phương. Bỏ đi từ tháng 10/2024 đến nay*. Xét tại phiên họp, ông Đỗ Văn D thừa nhận không có nơi cư trú ổn định phù hợp với các kết quả xác minh nơi cư trú của cơ quan công an có thẩm quyền, nên căn cứ Điều 11, Khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020, Điều 41 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, có đủ cơ sở xác định ông Đỗ Văn D không có nơi cư trú ổn định.

Xét Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh có Đề nghị số Đề nghị số 39/ĐN-CNBB ngày 17/02/2025 về xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D, sinh ngày 10/11/1997, không có nơi cư trú ổn định nên căn cứ Khoản 1 Điều 96, Khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đề nghị này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Xét tại Biên bản vi phạm hành chính số 0040284 do Công an Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 08/12/2024 và tại phiên họp, ông Đỗ Văn D thừa nhận có sử dụng ma túy ngày 08/12/2024 nên căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi,

bổ sung năm 2020), hành vi sử dụng ma tuý của ông Đỗ Văn D còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[3] Về nội dung đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Theo sự thừa nhận của ông Đỗ Văn D tại phiên họp cùng các tài liệu có trong hồ sơ, ông Đỗ Văn D bị phát hiện có sử dụng trái phép chất ma túy khi Tổ tuần tra-Công an Phường 24, quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính tại trước số 70 đường B, Phường XX, quận Bình Thạnh nên Công an Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ đề nghị Bệnh viện quận Bình Thạnh xác định tình trạng nghiện ma túy của Đỗ Văn D phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021 và Điều 3 Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021.

Căn cứ nội dung của Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 08/12/2024 của Bệnh viện quận Bình Thạnh, ông Đỗ Văn D có kết quả dương tính với Methaphetamine (thời gian thực hiện: 14 giờ 44 phút ngày 08/12/2024) nên Công an Phường 24, quận Bình Thạnh đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 0040284 ngày 08/12/2024 đối với Đỗ Văn D là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung ngày 13/11/2020), Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Sau đó, ông Đỗ Văn D có Bản tường trình đề ngày 08/12/2024 thừa nhận có sử dụng ma túy đá với hình thức hút.

Theo Giấy đề nghị số 518/GĐN-XĐTTN ngày 09/12/2024 của Công an Phường 24, quận Bình Thạnh, Bác sĩ tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 (nay là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thành phố Hồ Chí Minh) xác định tình trạng nghiện ma túy của ông Đỗ Văn D, sinh ngày 10/11/1997 là "*Nghiện ma túy loại MET (Methaphetamine)*" tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 12/12/2024. Xét ông Đỗ Văn D không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện sau khi nhận được thông báo về xác định tình trạng nghiện ma túy của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thành phố Hồ Chí Minh nói trên, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản số 33/BB-VPHC ngày 14/12/2024 vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với ông Đỗ Văn D theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Theo các tài liệu được phân tích nói trên và các kết quả xác minh nơi cư trú, có đủ cơ sở xác định ông Đỗ Văn D, không có nơi cư trú ổn định, có sử dụng trái phép chất ma túy mà không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật nên căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 103, Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Khoản 1 Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 24, quận Bình Thạnh lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D theo Thông báo số 104/TB-UBND ngày 14/12/2024 và ban hành Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 về quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D là đúng thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp và tại Bản tường trình ngày 08/12/2024, ông Đỗ Văn D thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá); và tại phiên họp, ông D cũng thể hiện sự hiểu biết về hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và nhận thức rõ được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Xét ông Đỗ Văn D là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự và năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức được hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và không có nơi cư trú ổn định, không tự nguyện thực hiện cai nghiện theo quy định của pháp luật sau khi nhận được thông báo về tình trạng nghiện ma túy, nên căn cứ Khoản 1 Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 32 Luật Phòng chống ma túy số 73/2021/QH14, cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D nhằm giúp ông D có điều kiện cai nghiện theo một quy trình về thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội nhằm dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này, đồng thời ngăn chặn ông D có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh có căn cứ để chấp nhận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông Đỗ Văn D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh (nay là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 tỉnh Bình Phước).

Xét theo các tài liệu về nhân thân được thẩm tra tại phiên họp và sự thừa nhận bản thân không có nghề nghiệp của ông Đỗ Văn D; đồng thời cần có đủ thời gian điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác, giáo dục, tư vấn phục hồi hành vi, nhân cách, lao động trị liệu cải thiện sức khỏe thể chất, tâm trí, tăng cường ý thức tổ chức, kỷ luật trong lao động, nâng cao tinh thần tự lập và được học nghề phù hợp với nguyện vọng, sức khỏe, độ tuổi, giới tính,

trình độ của ông D nên căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông Đỗ Văn D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 09/12/2024.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, điểm d Khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 58, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung ngày 13/11/2020); Điều 3, Điều 10, Điều 23, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 11, Điều 19 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Điều 41 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy

Căn cứ Điều 27, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30 tháng 3 năm 2021; Điều 3 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Điều 33, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44 Nghị định số Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Đỗ Văn D.

Cơ sở tiếp nhận là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 tỉnh Bình Phước (tên cũ: Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh).

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 09/12/2024.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh có quyền kháng nghị, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh có quyền kiến nghị và người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh và Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Bình Thạnh (2);
- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội Q.Bình Thạnh (2);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 TPHCM (1);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 tỉnh Bình Phước (1);
- Người bị đề nghị (1);
- Công an TPHCM (1);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Vân